

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HS-ST

Ngày: 05/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HS ngày 23/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/8/1993 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng K, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2008, bị Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 136/2012/HSST); ngày 18/4/2016, bị Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 04/10/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Viết X, sinh năm 1974;
Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc L thấy xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Atila Elizabeth, BKS 22F1 - 036.xx của bố đẻ là ông Nguyễn Đăng K dựng tại phòng khách của nhà ở tại tổ 1 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quan sát thấy không có ai ở nhà, bị cáo L đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông K mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo L tìm lấy chìa khóa xe để ở ngăn kéo tủ tại phòng khách, sau đó dắt xe ra đường, nổ máy điều khiển xe đến nhà anh Bùi Viết X ở thôn Chè 6, xã L, thành phố T hỏi cầm cố xe, anh X không đồng ý nên bị cáo L hỏi vay 7.000.000 đồng, để lại xe mô tô BKS 22F1 - 036.xx làm tin, hẹn mấy ngày sau sẽ đến trả tiền lấy lại xe, anh X đồng ý và đưa tiền cho bị cáo L. Số tiền vay được của anh X, bị cáo L dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Đăng K phát hiện xe mô tô của ông bị mất nên đã đến Cơ quan Công an trình báo. Ngày 10/6/2018, ông K đã mang số tiền 7.000.000 đồng trả cho anh Bùi Viết X để nhận lại xe.

Tại Bản Kết luận số 51 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Atila Elizabeth, BKS 22F1 - 036.xx là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-TP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy của bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình

Bị hại nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tham gia tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản xác minh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2018; tại nhà ông Nguyễn Đăng K ở tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SYM , loại xe Atila Elizabeth , BKS 22F1 - 036.xx, trị giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của ông K.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền ở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/4/2008, bị Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 136/2012/HSST); ngày 18/4/2016, bị Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 04/10/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Về số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc L vay của anh Bùi Viết X 7.000.000 đồng và đặt xe mô tô làm tin. Ngày 10/6/2018 ông Nguyễn Đăng K đã trả cho anh X và lấy xe mô tô về. Tại phiên tòa ông K không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Bùi Viết X không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Bùi Viết X cho bị cáo Nguyễn Ngọc L vay tiền, đặt xe mô tô làm tin, nhưng anh X không biết xe do bị cáo L phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Vương Minh Tân

Hoàng Mạnh Tuấn

